

Việt Trì, ngày 15 tháng 11 năm 2019

Số: 438/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 427/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu M - Sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Trần Vũ H - Sinh năm 1984

Đều trú tại: Chung cư K, khu 2, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Quân đội

Địa chỉ trụ sở: số 21 Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung Thái - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu - Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Việt Trì - Phòng Giao dịch Đền Hùng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Thị Thu M và anh Trần Vũ H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị Thu M và anh Trần Vũ H đều xác nhận có 01 con chung tên là Trần Bảo H - sinh ngày 29/6/2015. Khi ly hôn chị M và anh H thống nhất thoả thuận: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Bảo H, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M, vì chị M không yêu cầu. Không ai

được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu M và anh Trần Vũ H xác nhận vợ chồng có tài sản chung là: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô con, Số máy INZZ443279, số khung 9F32G4025685 BKS 19A-127.37 mang tên anh Trần Vũ H, giá trị chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng là 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện về việc phân chia tài sản chung giữa chị M và anh H như sau: Anh Trần Vũ H được sở hữu 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại xe ô tô con, Số máy INZZ443279, số khung 9F32G4025685 BKS 19A-127.37 mang tên anh Trần Vũ H. Anh H có nghĩa vụ thanh toán cho chị Trần Thị Thu M tiền chênh lệch tài sản là: 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*)

Về công nợ: Các bên thống nhất thỏa thuận anh Trần Vũ H tự nguyện có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/11/2019 là: 63.889.172đ (*Sáu mươi ba triệu tám trăm tám mươi chín nghìn một trăm bảy mươi hai đồng*) và lãi phát sinh theo Hợp đồng, phương thức trả là một lần theo Hợp đồng.

Về công sức đóng góp: Chị Trần Thị Thu M và anh Trần Vũ H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu M tự nguyện nhận chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0000357 ngày 29/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho chị M số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự, Ngân hàng;
- VKSND Tp.Việt Trì;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- UBND P.C, Tp.Việt Trì;
- Chi cục THA dân sự Tp.Việt Trì;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Dung